

Bản án số: 209/2018/HS-ST
Ngày: 02-11-2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Bà Nguyễn Thị Túy Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 1995 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không có.

Tiền án:

1/ Bản án số 181/2013/HSST ngày 14/5/2013 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Bản án số 196/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giam ngày 29/5/2018. Có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Châu Mộng K, sinh năm 1994; trú tại: 1/5 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2/ Bà Châu Chấn N, sinh năm 1996; trú tại: 1/5 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Châu Minh T, sinh năm 1985; trú tại: 1/5 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Ông Trương Chí C, sinh năm 1985; trú tại: 1/5 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3/ Bà Trương Thị T, sinh năm 1976; trú tại: 1/5 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/5/2018, do nghỉ việc nên bị cáo Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 65H5 – 3401 mang theo 01 ba lô bên trong có chứa 01 cây mõ lết dài khoảng 30cm và 01 bàn chà có tay cầm bằng kim loại, kích thước 10x30cm đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu nhà trọ số 1/5 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo để xe bên ngoài rồi đi vào phòng số 07 đang khóa cửa, dùng mõ lết bẻ khóa, đột nhập vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu gold của bà Châu Mộng K và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X màu đen của bà Châu Chấn N rồi bỏ vào túi quần, sau đó bị cáo tiếp tục lên gác của phòng trọ tìm tài sản khác để trộm cắp nhưng không có. Khi bị cáo quay ra thì bị người dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An, tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu gold có giá trị 1.800.000đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X màu đen có giá trị 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng); tổng giá trị tài sản là 2.400.000đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 198/QĐ/KSĐT ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu gold là tài sản hợp pháp của bà Châu Mộng K và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X màu đen là tài sản hợp pháp của bà Châu Chấn N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), nhãn hiệu SUFAT, số loại 110, xy lanh 107cm³, biển số 65H5 – 3401, có số khung: VPJPCH042PJ*021175*, số máy: VJL1P53FMH*019175* được bị cáo K sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội: Qua điều tra, bị cáo khai nhận xe này do bị cáo mua lại từ một người không rõ lai lịch

với giá 3.000.000đồng vào năm 2017, chỉ có giấy đăng ký xe, không làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh, người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Nguyễn Nguyên Kh, trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nhưng cơ quan cảnh sát điều tra không thể làm việc với ông Kh do ông Kh đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến liên hệ giải quyết. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 mỏ lết dài 30cm, 01 ba lô màu đen và 01 bàn chà có tay nắm bằng kim loại, màu vàng, kích thước 10x30cm là các dụng cụ bị cáo mang theo để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Châu Mộng K và bà Châu Chắc N không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/5/2018, tại khu nhà trọ 1/5 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn K thực hiện hành vi lén lút nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại Châu Mộng K và Châu Chắc N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu gold và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X màu đen; Theo Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 06/6/2018 xác định các tài sản trên có tổng giá trị 2.400.000đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội trong trường hợp có tiền án là tái phạm chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, đang nuôi 02 con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Châu Mộng K và bà Châu Chắc N không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu gold là tài sản hợp pháp của bà Châu Mộng K và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X màu đen là tài sản hợp pháp của bà Châu Chắc N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), nhãn hiệu SUFAT, số loại 110, xy lanh 107cm³, biển số 65H5 – 3401, có số khung: VPJPCH042PJ*021175*, số máy: VJL1P53FMH*019175* được bị cáo K sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội: Qua điều tra, bị cáo khai nhận xe này do bị cáo mua lại từ một người không rõ lai lịch với giá 3.000.000đồng vào năm 2017, chỉ có giấy đăng ký xe, không làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh, người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Nguyễn Nguyên Kh, trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nhưng cơ quan cảnh sát điều tra không thể làm việc với ông Kh do ông Kh đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến liên hệ giải quyết. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 mỏ lết dài 30cm, 01 ba lô màu đen và 01 bàn chà có tay nắm bằng kim loại, màu vàng, kích thước 10x30cm là các dụng cụ bị cáo mang theo để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), nhãn hiệu SUFAT, số loại 110, xy lanh 107cm³, biển số 65H5 – 3401, có số khung: VPJPCH042PJ*021175*, số máy: VJL1P53FMH*019175*

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mủ lột dài 30cm, 01 ba lô màu đen và 01 bàn chà có tay nắm bằng kim loại, màu vàng, kích thước 10x30cm

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2018)

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Vương